

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **25/2018/HSST**

Ngày: 16/3/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Ngọc Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Kim Hiếu**

2. Ông **Mai Phú**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Hoàng Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Tiến** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 03 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn K** (K Đen), sinh ngày 20/02/2000; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không biết cha là ai và con bà Ngô Thị Bích L, sinh năm: 1977; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 116/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng xử phạt Ngô Văn K 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/9/2017.

Bị cáo bị bắt ngày 22/11/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh L, có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

2.1. Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Trương Quang Q – Văn phòng luật sư Quang Quý – Đoàn luật sư tỉnh L, vắng mặt.

2.2 Bị hại:

2.2.1 Chị Đinh Ngọc Doanh D, sinh năm 1997.

Cư trú tại: Số 80/5 khu phố 3, phường An B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N, có mặt.

2.2.2 Chị Võ Ngọc Nguyên Th, sinh năm 2000.

Cư trú tại: Số 49/23, đường Nguyễn Đình C, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L, vắng mặt.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.3.1. Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1970.

Cư trú tại: Số 49/23, đường Nguyễn Đình C, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L, có mặt.

2.3.2. Anh Đoàn Vân Th, sinh năm 1981.

Cư trú tại: Số 16, đường Hoàng D, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngô Văn K là đối tượng sống lang thang, khoảng 20 giờ ngày 24/10/2017, K đi bộ tới quảng trường Lâm Viên, phường H, Đ, tỉnh L, thì phát hiện 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 49P1-3095 dựng ở phía trước quảng trường, không có người trông coi, nên K nảy sinh trộm cắp chiếc xe này để sử dụng làm phương tiện đi lại, K dắt xe đến quán cháo lòng Di Linh tại số 4 Yersin, phường H, Đ, dùng tuốc nơ vít chuẩn bị từ trước mở áo xe, dùng tay cắt nối dây điện để nổ máy rồi điều khiển xe đi huyện Lạc D.

K khai nhận, khi K đang điều khiển xe máy trộm cắp thì bị Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an huyện Lạc Dương thu giữ do vi phạm luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, qua xác minh tại Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an huyện Lạc D thì không có sự việc thu giữ chiếc xe trộm cắp trên, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không thu hồi được chiếc xe này.

Người bị hại: Chị Đinh Ngọc Doanh D – SN: 1997, HKTT: 80/5 khu phố 3, phường An B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N bị mất 01 xe máy hiệu

Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 49P1-3095 đã qua sử dụng là xe chị D thuê của anh Đoàn Văn Th. Ngày 18/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe máy trên có giá trị là: 2.340.000đ (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Chị Đinh Ngọc Doanh D yêu cầu K bồi thường cho mình số tiền 7.000.000đ.

Người liên quan: Anh Đoàn Văn Th – SN: 1981, HKTT: 16 Hoàng D, phường H, Đ, L là người cho chị Đinh Ngọc Doanh D thuê xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 49P1-3095. Anh Th đã nhận được tiền bồi thường của chị D và không có yêu cầu đòi bồi thường thêm gì. (BL: 89 – 96)

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/11/2017, K đi bộ một mình quanh khu vực quảng trường Lâm Viên, phường H, thành phố Đ thì phát hiện 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 49P3-5306 dựng ở phía bên cạnh siêu thị Big C, không có ai trông coi. K nảy sinh ý định trộm cắp xe máy này sử dụng làm phương tiện đi lại. K đi đến vị trí chiếc xe, kiểm tra thấy xe không khóa cổ xe, K dắt xe đến ngã ba Hồ Tùng M, phường C, Đ, dùng tuốc nơ vít chuẩn bị từ trước mở áo xe, dùng tay cắt nối dây điện để nổ máy rồi điều khiển xe xuống huyện Lạc D làm thuê. Trên đường xuống Lạc D, K tháo biển số xe vứt đi và sơn lại toàn bộ xe từ màu trắng sang màu đen. Ngày 22/11/2017, khi K đang điều khiển xe máy trộm cắp thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ bắt giữ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. (BL: 57, 63, 64, 152 – 155)

Tang vật thu giữ:

01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, không biển số, SM: C63342643; SK: AY342588; 01 mũ tuốc nơ vít màu bạc, dài khoảng 15cm; 01 biển số xe 49V3-8056; 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu cam đen đã qua sử dụng; 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu xám đen, biển số 28Y1-1510, SM: 5VT2130220, SK: RLCJ5VT205Y130220.

Người bị hại: Chị Võ Ngọc Nguyên Th – SN: 2000, HKTT: 49/23 Nguyễn Đình Ch, phường K, Đ, L bị mất 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 49P3-5306, SM: C63342643; SK: AY342588 đã qua sử dụng. Ngày 30/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe máy trên có giá trị là: 11.700.000đ (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Chị Võ Ngọc Nguyên Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đòi bồi thường thêm gì.

Tại phiên Tòa hôm nay;

Bị cáo Ngô Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Đ truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại.

Bản cáo trạng số 37/CT - VKS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, truy tố bị cáo Ngô Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Qua thẩm tra tại phiên Tòa, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn K phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; 101 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn K 15 tù đến 18 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Đinh Ngọc Doanh D yêu cầu K bồi thường cho mình số tiền 7.000.000đ nên ghi nhận.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Trả cho bị cáo K: 01(một) điện thoại di động hiệu Microsoft màu cam đen, có số IMEL: 358608061942254.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũi tuốc nơ vít màu bạc, dài khoảng 15 cm.

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh L xử lý: 01(một) biển số xe 49V3-8056; 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám đen, gắn biển số 28Y1-1510, số máy: 5VT2-130220, số khung: VT205Y1130220.

Lời nói sau cùng của bị cáo; Bị cáo rất hối hận về hành vi trộm cắp của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Áp dụng vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Việc chấp hành của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[1]. Qua xem xét về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu liên quan khác như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, truy tố là có cơ sở đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là lừa dối xem thường pháp luật thể hiện ở chỗ: Lợi dụng xe mô tô, không có người trông coi bị cáo lén vào lấy tài sản, tổng trị giá là 14.040.000đ (mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

[4]. Tại Bản án số 116/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ tỉnh L xử phạt Ngô Văn K 06 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/9/2017. Do vậy, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, việc bị cáo bị phát hiện, bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

[5]. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra như vậy mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6]. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm

tội ở tuổi vị thành niên điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; 101 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội nhiều lần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đinh Ngọc Doanh D yêu cầu K bồi thường cho mình số tiền 7.000.000đ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Ngô Văn K (K Đen) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; 101; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử: Bị cáo Ngô Văn K (K Đen) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Ngô Văn K đồng ý bồi thường cho chị Đinh Ngọc Doanh D số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Trả cho bị cáo K: 01(một) điện thoại di động hiệu Microsoft màu cam đen, có số IMEL: 358608061942254.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ tước nơ vít màu bạc, dài khoảng 15 cm.

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh L xử lý: 01(một) biển số xe 49V3-8056; 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám đen, gắn biển số 28Y1-1510, số máy: 5VT2-130220, số khung: VT205Y1130220.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/03/2018 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- VKSND;
- Trại giam;
- Công an TP Đ;
- THA, BP theo dõi THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Ngọc Lâm